

Hải Phòng, ngày 22 tháng 4 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam


Bệnh viện Quân y 7 Cục Hậu cần Kỹ Thuật Quân khu 3 có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Quân y 7 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Quân y 7
Số 12 đường Tuệ Tĩnh, phường Thành Đông, Tp. Hải Phòng.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Hoàng Văn Đạt - Chức vụ: Phó Chủ nhiệm Khoa Trang bị
 - Số điện thoại: 0915102966 – Gmail: khoatrangbiv7@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp báo giá tại Khoa Trang bị Bệnh viện Quân y 7. Số 12 đường Tuệ Tĩnh, phường Thành Đông, Tp. Hải Phòng
 - Nhận qua gmail: khoatrangbiv7@gmail.com
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ: 8h ngày 2.3 tháng 4 năm 2026 đến trước 17h ngày 06 tháng 5 Năm 2026.
Các báo giá nhận được sau thời gian trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá 150 ngày kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Nội dung yêu cầu báo giá như sau:
Chi tiết tại phụ lục I đính kèm
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện Quân y 7.
- Địa chỉ: Số 12 đường Tuệ Tĩnh, phường Thành Đông, Tp. Hải Phòng.
- Thời gian hoàn thành dự kiến: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- 5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không
- 6. Các thông tin khác(nếu có) 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TB. Đ03b.

GIÁM ĐỐC



Đại tá Hoàng Văn Lý

Mẫu báo giá

Kính gửi: Bệnh viện Quân y 7

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Quân y 7, chúng tôi:.....[Tên nhà cung cấp] báo giá các mặt hàng trong gói thầu như sau:

1. Bảng chào giá dịch vụ.

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá có hiệu lực trong vòng: 150 ngày kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo cáo là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.
-, ngày....tháng.... năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu(nếu có))

PHỤ LỤC I: DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT MUA VẬT TƯ Y TẾ THÁNG 5 NĂM 2026

(Kèm theo Thư mời báo giá của Bệnh viện Quân y 7 ngày 22/4/2026)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Vật tư máy siêu lọc OMNI				
1.1	Bo mạch SINGLE BOARD COMPUTER	Bo máy chủ độc lập dùng cho máy siêu lọc OMNI	Bộ	1	
1.2	Thẻ nhớ chương trình (CF CARD)	Compact Flash Card 4GB dùng cho máy siêu lọc OMNI	Cái	1	
1.3	Cảm biến tải trọng bên phải (LOAD CELL)	Cảm biến tải trọng bên phải LOAD CELL(EFFL.,DIAL.,SUBST.) dùng cho máy siêu lọc OMNI	Cái	1	
II	Vật tư nội soi khớp vai				
2.1	Lưới bảo khớp đường kính các cỡ	Lưới bảo đóng gói tiệt trùng, dùng một lần kiểu đường kính 3.0/3.5/4.2/5.0/5.5mm chiều dài \geq 128mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, CE, FDA	Cái	20	
2.2	Lưới cắt đốt bằng sóng radio các cỡ	Lưới cắt đốt bằng sóng radio dùng một lần, có chức năng hút dịch ra, có nút bấm điều khiển bằng tay - Đầu lưới nghiêng 90 độ - Đường kính đầu đốt \geq 4.0mm - Chiều dài làm việc \geq 135mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	20	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
2.3	Dây dẫn nước nội soi dùng cho máy bơm nước	<p>Dây dẫn nước dùng một lần dùng cho máy bơm nước, chiều dài ≥ 6300mm.</p> <p>Cấu tạo dây gồm các phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần đầu cắm chai dịch chất liệu: Phần khóa kẹp chất liệu: PE, Phần ống chất liệu: PVC, Phần kết nối chữ Y chất liệu: Phần buồng kết nối với máy bơm chất liệu: Polyacetal Resin / Silicone, Phần kết nối đầu ra chất liệu: PVC - Có 4 đầu cắm vào chai dịch <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485</p>	Cái	20	
2.4	Lưỡi mài xương trong nội soi khớp	<p>Lưỡi mài xương một lần, hình Oval (Đầu mài hình Oval) đường kính các cỡ $\geq 4.0/5.0$mm, chiều dài làm việc ≥ 128mm.</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE</p>	Cái	20	
2.5	Vít treo cố định dây chằng chéo điều chỉnh chiều dài	<p>Cấu tạo gồm 3 phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vòng chỉ chất liệu cao phân tử UHMWPE - Chi kéo: Chất liệu UHMWPE - Tấm titanium: Chất liệu titan Ti-6AL-4V có 4 lỗ, chiều cao ≥ 1.5mm, dài ≤ 12mm, rộng ≥ 4mm. <p>Vít có thể điều chỉnh chiều dài từ 15mm-60mm.</p> <p>Lực tải tối đa khi bị lỗi là: ≥ 352 lbs (1565 N).</p> <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE</p>	Cái	20	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
2.6	Chỉ siêu bền	<p>Cấu tạo bởi hai thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kim: Chất liệu thép không gỉ, mỗi sợi chỉ gồm 2 kim, một kim tròn, 1 kim tam giác - Chi: Chất liệu Polyethylen cao phân tử (UHMWPE) <p>Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE; MDR</p>	Cái	20	
2.7	Mũi khoan ngược	<p>Mũi khoan ngược có chức năng khoan ngược lại, cung cấp hướng dẫn đo chiều dài của đường hầm xương và chức năng khoan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nút trên tay cầm để điều chỉnh đầu mũi khoan và có thể mở hoặc đóng. - Đường kính đủ các cỡ từ 7/7,5/8/8,5/9/9,5/10mm - Chiều dài trực: 270mm <p>Đạt tiêu chuẩn ISO13485</p>	Cái	20	
2.8	Trocar nội soi khớp	<p>Trocar nội soi khớp cấu tạo bao gồm ống thông và dụng cụ đẩy. Ống thông làm xuất từ polymer polycarbonate trong suốt, bộ được làm từ ABS polymer.</p> <p>Đường kính tối thiểu bao gồm: Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE</p>	Cái	20	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
2.9	Vít chỉ neo đôi khâu chớp xoay	Vít chất liệu composite tương thích sinh học : 70% PLA + 30% β -TCP Vít có các đường kính: *Vít đường kính 4.5mmx17.5mm, có gắn hai sợi chỉ cỡ UPS2 chất liệu Ultra High Molecular Weight Polyethylene (UHMWPE). *Vít đường kính 5.5mm/6.5mmx20mm, có gắn hai sợi chỉ cỡ UPS2 chất liệu Ultra High Molecular Weight Polyethylene (UHMWPE). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	20	
2.10	Vít chỉ neo đơn khâu sụn viên	Vít chỉ neo khớp vai: chất liệu: titanium; Đóng gói tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	20	
2.11	Vít chỉ neo khớp vai (Chôn chỉ)	Vít chỉ neo được cấu tạo bởi các thành phần: - Phần neo 1 (Đầu vít) : Chất liệu PEEK (Polyether etherketone), -Phần neo 2 (Vít neo): Chất liệu PEEK (Polyether etherketone), Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	20	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
III	Đinh xương chày có chốt				
3.1	Đinh nội tủy xương chày, loại rỗng, các cỡ	<p>Đường kính 7/8/9/10mm Dài 255/270/285/300/315/330/345/360/375mm Đồng bộ với vít chốt cùng hãng sản xuất Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; CE Đạt tiêu chuẩn ASTM F 136 Chất liệu titan Ti6Al4V (N: 0,05; C: 0,08; Fe: 0,25; Al: 5,5 - 6,5; V: 3,5 - 4,5; còn lại là Ti) Kèm bộ dụng cụ để sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE</p>	Cái	50	
3.2	Vít chốt đinh nội tủy, các cỡ	<p>Dài 30 - 50mm, bước tăng 2mm; 55 - 90mm, bước tăng 5mm Đồng bộ với đinh nội tủy của hãng sản xuất Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; CE Đạt tiêu chuẩn ASTM F 136 Chất liệu titan Ti6Al4V (N: 0,05; C: 0,08; Fe: 0,25; Al: 5,5 - 6,5; V: 3,5 - 4,5; còn lại là Ti). Kèm bộ dụng cụ để sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE</p>	Cái	50	
IV	Khớp gối nhân tạo				

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4.1	Khớp gói toàn phần nhân tạo có xi măng	Thiết kế hộp ổn định lõi sau, bao gồm các chi tiết sau: 1. Lõi cầu xương đùi: - Chất liệu CoCr với các nhiều cỡ. Bảo vệ cầu xương phía trước. - Lõi cầu sau có bề dày bằng nhau. 2. Mâm chày Chất liệu titanium phân biệt trái, phải. 3. Mâm chày phân biệt trái/phải có nhiều kích thước: 3. Đĩa đệm mâm chày - Chất liệu UHMWPE. - Có nhiều cỡ kích cỡ: 4. Bánh chèn với đường kính: nhiều cỡ; 5. Xi măng không kháng sinh - Dung dịch pha $\geq 20\text{ml}$ một ống chứa: $\geq 18.4\text{g}$ Methyl methacrylate, Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	bộ	10	
V	Quả lọc dùng cho máy siêu lọc omni				

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
5.1	Quả lọc máu kèm hệ thống dây dẫn máu trong lọc máu liên tục và hấp phụ	Bao gồm: - Dây dẫn máu động mạch có các dây dẫn phụ chứa citrate/heparin; - Dây dẫn máu tĩnh mạch có dây dẫn phụ chứa canxi kèm túi chứa 2 lít chất thải dịch môi; - Dây dẫn dịch thấm tách kèm túi làm ấm; - Dây dẫn dịch thải kèm công lấy mẫu; - Dây dẫn dịch thay thế; - Túi dịch thải 7 lít; - Quả lọc máu diện tích 1.6m ² OMNiset® Plus phù hợp với chống đông máu bằng heparin và citrate. Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	bộ	20	
VI	Đinh nội tủy xương đùi có chốt(đinh liên máu chuyên)				

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
6.1	Bộ dụng cụ đóng đinh nội tủy xương đùi	<p>- Bộ dụng cụ gồm ≥ 33 mục, ≥ 47 chi tiết, tối thiểu có: + 01 Đầu vận búa rút đinh; + 01 Búa giặt trượt + 01 Thanh nối; + 01 Thanh ngăn đóng đầu xa + 01 Đệm búa; + 01 Thanh kết nối chữ T + 01 Cốc định chữ U; + 01 Cốc định xa định xương đùi + 01 Thanh cân bằng; + 01 Tay vận vít chữ L 5mm + 01 Tay mũi khoan nhỏ chữ T; + 01 Tay vận cốc định; + 01 Thanh trục dò; + 01 Tay cầm góc + 01 Uốn hướng đinh; + 01 Thanh lấy dấu + 01 Dùi xương; + 01 Ống vận vít tràm bên ngoài + 01 Thanh vận vít trong; + 01 Thước đo chiều dài vít; + 01 Ống dẫn; + 02 Dẫn hướng khoan đường kính ngoài 8mm; đường kính trong 6mm; + 02 Dẫn hướng khoan đường kính ngoài 10mm; đường kính trong 8mm; + 02 Dẫn hướng khoan đường kính ngoài 8mm; đường kính trong 4mm + 02 Mũi khoan đường kính 4mm; + 01 Mũi khoan dài; + 01 Mũi khoan đường kính 6mm; + 01 Mũi khoan có ren; + 01 Đầu taro; + 02 Tô vít các cỡ; + 10 Đầu khoan nội tủy; + 01 Đầu khoan nội tủy nối tay khoan;</p>	bộ	1	
6.2	Đinh nội tủy xương đùi có chốt chất liệu titanium	<p>Đinh nội tủy rỗng nòng đầu trên xương đùi loại chống xoay - Chất liệu titanium - Đường kính: Có 4 cỡ từ 9mm đến 12mm. - Chiều dài: đinh có 4 cỡ từ 170mm đến 240mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.</p>	Cái	20	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
6.3	Vít chốt đỉnh nội tủy xương đùi chất liệu titanium	Vít chốt cổ xương đùi J11 dạng đóng kiểu chống xoay. Chất liệu titanium. - Tương thích với Đỉnh nội tủy rộng nòng đầu trên xương đùi loại chống xoay, loại ngắn. - Chiều dài từ 80mm đến 105mm, bước tăng 5mm Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	cái	20	
6.4	Vít khóa xương 5.0mm ren toàn phần chất liệu titanium	Vít chốt khóa đường kính 5.0mm. Chất liệu titanium. - Chiều dài vít: có 24 cỡ nằm trong khoảng từ 24 mm đến 80 mm. - Cung cấp kèm trợ cụ tương thích với hàng hóa. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương.	cái	20	
VII	Phim X.QUANG				
7.1	Phim X.Quang kích thước 35x43CM (14x17IN)	Kích thước phim 35x43cm.có thể nạp phim không bị ảnh hưởng bởi ánh sáng. Độ nhạy và tương phản phù hợp với máy in đang sử dụng tại Bệnh viện. (Tương thích với máy in TX55). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương. Quy cách: 125 tờ/hộp	tờ	30.000	
VIII	Hóa chất dùng cho máy điện giải Smartlyte.				

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
8.1	Gói chất lỏng cung cấp điểm hiệu chuẩn cho điện cực Na/K/Cl/Ca/Li	<p>* Hoá chất dùng để cung cấp điểm hiệu chuẩn cho các điện cực Na⁺, K⁺, Cl⁻, Ca²⁺, Li⁺ tương thích với máy phân tích điện giải Smartlyte.</p> <p>* Mỗi gói chất lỏng chứa Standard A, Standard B, Standard C và Reference Solution.</p> <p>Thành phần:</p> <p>+ Standard A: ≥350 mL - hoạt chất: Natri ≥150,0 mmol/L, Kali ≥5,0 mmol/L, Clorua ≥115,0 mmol/L, Canxi ≥0,9 mmol/L, Liti ≥0,3 mmol/L;</p> <p>+ Standard B: ≥85mL - hoạt chất: Natri ≥100,0 mmol/L, Kali ≥1,8 mmol/L, Clorua ≥72,0 mmol/L, Canxi ≥1,5 mmol/L, Liti ≥0,3 mmol/L;</p> <p>+ Standard C: ≥85mL - hoạt chất: Natri ≥150,0 mmol/L, Kali 5,0 mmol/L, Clorua ≥115,0 mmol/L, Canxi ≥0,9 mmol/L, Liti ≥1,4 mmol/L;</p> <p>+ Reference Solution: ≥100mL - hoạt chất: Kali Clorua ≥1,2 mol/L.</p> <p>* Quy cách: Hộp ≥ 620 mL</p> <p>* Xuất xứ: G7</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485</p>	Hộp	37	
8.2	Dung dịch điều hòa điện cực	<p>* Dung dịch điều hòa điện cực dùng cho máy phân tích điện giải, dùng để điều hòa điện cực đầu ngày tương thích với máy phân tích điện giải Smartlyte.</p> <p>* Thành phần: Ammonium hydrogen bifluoride</p> <p>* Quy cách: Hộp ≥ 100 mL</p> <p>* Xuất xứ: G7</p> <p>* Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485</p>	Lọ	2	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
8.3	Dung dịch làm sạch	<ul style="list-style-type: none"> * Dung dịch rửa điện cực dùng để làm sạch đường dẫn mẫu tương thích với máy phân tích điện giải Smartlyte. * Thành phần: Neodisher MA, NaCl * Quy cách: Hộp ≥ 100 mL * Xuất xứ: G7 * Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 	Lọ	1	
8.4	Dung dịch phân giải protein	<ul style="list-style-type: none"> * Dung dịch khử protein dùng để loại bỏ protein bám trong đường dẫn mẫu, lau chùi vệ sinh kim hút tương thích với máy phân tích điện giải Smartlyte. * Thành phần: Sodium Hypochlorite * Quy cách: Hộp ≥ 100 mL * Xuất xứ: G7 * Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 	Lọ	1	
8.5	Dung dịch pha loãng mẫu nước tiểu	<ul style="list-style-type: none"> * Dung dịch pha loãng mẫu nước tiểu dùng tương thích với máy phân tích điện giải Smartlyte. * Thành phần: 120 mmol/L Na⁺, 128 mmol/L Cl⁻, chất đệm và chất bảo quản. * Quy cách: Hộp ≥ 500 mL * Xuất xứ: G7 * Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 	Chai	1	
8.6	Điện cực Na ⁺ (Natri)	<ul style="list-style-type: none"> * Điện cực Natri dùng để xác định nồng độ Natri trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương và nước tiểu pha loãng tương thích với máy phân tích điện giải Smartlyte. * Quy cách: 01 cái/hộp * Xuất xứ: G7 * Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 	Cái	1	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
8.7	Điện cực K+ (Kali)	<ul style="list-style-type: none"> * Điện cực Kali dùng để xác định nồng độ Kali trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương và nước tiểu pha loãng tương thích với máy phân tích điện giải Smartlyte. * Quy cách: 01 cái/ hộp * Xuất xứ: G7 * Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 	Cái	2	
8.8	Điện cực Ca++ (Calcium)	<ul style="list-style-type: none"> * Điện cực Canxi dùng để xác định nồng độ Canxi trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương và nước tiểu pha loãng tương thích với máy phân tích điện giải Smartlyte. * Quy cách: 01 cái/ hộp * Xuất xứ: G7 * Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 	Cái	2	
8.9	Điện cực Cl- (Chloride)	<ul style="list-style-type: none"> * Điện cực Clo dùng để xác định nồng độ Clo trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương và nước tiểu pha loãng tương thích với máy phân tích điện giải Smartlyte. * Quy cách: 01 cái/ hộp * Xuất xứ: G7 * Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 	Cái	2	
8.10	Điện cực tham chiếu	<ul style="list-style-type: none"> * Điện cực tham chiếu dùng để hỗ trợ trong việc xác định nồng độ Natri, Kali, Clo, Canxi và Liti trong các mẫu máu toàn phần, huyết tương, huyết thanh và nước tiểu đã pha loãng tương thích với máy phân tích điện giải Smartlyte. * Quy cách: 01 cái/ hộp * Xuất xứ: G7 * Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 	Cái	1	

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
8.11	Vỏ điện cực tham chiếu	* Vỏ điện cực tham chiếu được sử dụng để giữ điện cực tham chiếu luôn được ngâm trong dung dịch tham chiếu. * Quy cách: 01 cái/ hộp	Cái	1	
8.12	Ống bơm nhu động	Dây bơm nhu động tương thích với máy phân tích điện giải Smartlyte. Bảo quản ở 18-25 độ C. * Quy cách: 01 cái/ hộp	Cái	4	
8.13	Bộ ống van	Bộ đường ống dẫn cho van kẹp tương thích với máy phân tích điện giải Smartlyte. Bảo quản ở 18-25 độ C. * Quy cách: 01 cái/ hộp	Bộ	1	
8.14	Vật liệu kiểm soát 3 mức xét nghiệm định lượng các chất điện giải	* Vật liệu kiểm soát 3 mức được sử dụng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm, tương thích với máy phân tích điện giải Smartlyte. * Thành phần: Dung dịch đệm chứa các chất điện giải (Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ , Ca ²⁺ , Li ⁺ , HCO ₃ ⁻ /CO ₃ ²⁻). Dung dịch đã được cân bằng với các mức khí CO ₂ , O ₂ và N ₂ xác định. Sản phẩm này không chứa thành phần có nguồn gốc từ người. * * Quy cách: ≥ 3x10x1.8 mL * Xuất xứ: G7 * Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Hộp	12	
Tổng: 08 phần; 37 khoản					

Chú ý: Báo giá hợp lệ là báo giá Nhà thầu chào giá cho cả phần